

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 1408/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương năm 2018 theo Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các đơn vị thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện đúng nội dung của phương án đơn giản hóa theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Lưu: VT, VP (THCC).

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC I

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. NỘI DUNG ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại

1.1. Xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ:

+ Hình ảnh hàng hóa khuyến mại và hàng hóa dùng để khuyến mại;

+ Mẫu vé số dự thưởng đối với chương trình khuyến mại có phát hành vé số dự thưởng;

+ Thay thế Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật bằng Bản sao giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật;

- Bãi bỏ quy định trách nhiệm chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại thương nhân gửi văn bản thông báo cho Sở Thương mại nơi thực hiện khuyến mại kèm theo bản sao văn bản xác nhận của Bộ Thương mại. Thay vào đó, trách nhiệm thông báo này thuộc về Bộ Công Thương cung cấp cho Sở Công Thương nơi thương nhân tổ chức khuyến mại nội dung chương trình đã được xác nhận để phối hợp quản lý;

- Bãi bỏ quy định về việc thông báo yêu cầu thương nhân hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ khi hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

- Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện khuyến mại bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến);

- Giảm thời gian thực hiện: từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

1.2. Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện khuyến mại bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến);

- Giảm thời gian thực hiện: từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

1.3. Xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ:

- + Hình ảnh hàng hóa khuyến mại và hàng hóa dùng để khuyến mại;
- + Mẫu vé số dự thưởng đối với chương trình khuyến mại có phát hành vé số dự thưởng;
- + Thay thế Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật bằng Bản sao giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật;
- Bãi bỏ quy định về việc thông báo yêu cầu thương nhân hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ khi hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.
- Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện khuyến mại bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến);
- Giảm thời gian thực hiện: từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

1.4. Xác nhận đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện khuyến mại bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến);
- Giảm thời gian thực hiện: từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

1.5. Thông báo thực hiện khuyến mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Miễn thực hiện thủ tục thông báo thực hiện đối với một số trường hợp: Thương nhân thực hiện các chương trình khuyến mại có tổng giá trị giải thưởng, quà tặng dưới 100 triệu đồng; Thương nhân chỉ thực hiện bán hàng và khuyến mại thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử, website khuyến mại trực tuyến;
- Thương nhân được lựa chọn 01 trong 04 cách thức nộp hồ sơ thông báo tới Sở Công Thương (Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử). Đặc biệt thương nhân có thể cùng 1 lúc gửi thông báo thực hiện khuyến mại đến hộp thư điện tử (email) của Sở Công Thương nơi thương nhân tổ chức khuyến mại (trước đây thương nhân phải gửi hồ sơ giấy đến từng Sở Công Thương nơi thương nhân tổ chức khuyến mại);
- Giảm thời hạn gửi thông báo đến Sở Công Thương từ 07 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại.

1.6. Xác nhận đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại ở nước ngoài quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Bằng chứng chứng minh chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ tham gia hội chợ, triển lãm thương mại hoặc uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại;
- Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến);

- Giảm thời gian thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc.

1.7. Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại ở nước ngoài quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến);

- Giảm thời hạn thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc.

1.8. Xác nhận đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Bảng chứng chứng minh chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ tham gia hội chợ, triển lãm thương mại hoặc uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại;

- Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến);

- Giảm thời gian thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc.

1.9. Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC

- Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến);

- Giảm thời hạn thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc.

2. Lĩnh vực An toàn thực phẩm

2.1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT

Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm như sau: Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm.

2.2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT

Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm như sau: Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm.

2.3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT

- Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm như sau: Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;

- Bỏ nội dung “diện tích nhà xưởng”, “hệ thống thông gió”, “hệ thống chiếu sáng” tại Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.

2.4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT

- Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm như sau: Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;

- Bỏ nội dung “diện tích nhà xưởng”, “hệ thống thông gió”, “hệ thống chiếu sáng” tại Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT.

2.5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT

Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm như sau: Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm.

2.6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT

Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm như sau: Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm.

2.7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT

- Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm như sau: Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;

- Bãi bỏ nội dung “diện tích nhà xưởng”, “hệ thống thông gió”, “hệ thống chiếu sáng” tại Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT.

2.8. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT

- Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm như sau: Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;

- Bãi bỏ nội dung “diện tích nhà xưởng”, “hệ thống thông gió”, “hệ thống chiếu sáng” tại Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT.

3. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu

3.1. Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế quy định tại Nghị định số 167/2016/NĐ-CP

Bãi bỏ TTHC này.

3.2. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Công Thương quy định Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg

Giảm thời hạn thực hiện thủ tục này từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

3.3. Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Công Thương quy định Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg

Giảm thời hạn thực hiện thủ tục này từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

3.4. Cấp Giấy phép gia công xuất khẩu có yếu tố nước ngoài quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BCT

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ: Bãi bỏ Văn bản xác nhận của Bộ quản lý chuyên ngành. Việc xin ý kiến của Bộ chuyên ngành chuyển từ trách nhiệm của thương nhân sang trách nhiệm trao đổi ý kiến giữa các cơ quan Nhà nước;

- Giảm thời gian thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

3.5. Cấp lại, sửa đổi bổ sung Giấy phép sản xuất, gia công xuất khẩu quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài quy định tại Thông tư số 49/2015/TT-BCT

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Giấy phép đã được cấp;

- Giảm thời gian thực hiện thủ tục từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

3.6. Cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo quy định tại Nghị định số 109/2010/NĐ-CP

Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc.

3.7. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo thay thế Giấy chứng nhận sắp hết hiệu lực quy định tại Nghị định số 109/2010/NĐ-CP

Bãi bỏ TTHC “Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo thay thế Giấy chứng nhận sắp hết hiệu lực”.

4. Lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa

4.1. Cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP

- Bãi bỏ các thành phần hồ sơ sau:

+Danh sách các thành viên trong trường hợp Sở Giao dịch hàng hóa hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn và các giấy tờ kèm theo sau đây:

* Đối với thành viên là cá nhân: Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

* Đối với thành viên là tổ chức: Bản sao quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức; văn bản uỷ quyền, giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

+ Danh sách cổ đông sáng lập trong trường hợp Sở Giao dịch hàng hóa hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và các giấy tờ kèm theo sau đây:

* Đối với cổ đông là cá nhân: Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

* Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức; văn bản uỷ quyền, giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền;

+ Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp.

4.2. Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP

Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá (nếu có).

4.3. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP

Giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc.

5. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh

5.1. Cấp chứng chỉ đào tạo viên quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và Thông tư số 24/2014/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

5.2. Cấp lại chứng chỉ đào tạo viên quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và Thông tư số 24/2014/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

5.3. Chỉ định cơ sở đào tạo đào tạo viên bán hàng đa cấp quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và Thông tư số 24/2014/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

5.4. Xác nhận thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và Thông tư số 24/2014/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

5.5. Xác nhận thông báo tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp sau thời gian tạm ngừng quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và Thông tư số 24/2014/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

5.6. Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và Thông tư số 24/2014/TT-BCT

Trường hợp doanh nghiệp thay đổi thông tin trong danh mục hàng hoá sẽ không phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận mà thực hiện thủ tục thông báo với quy trình đơn giản hơn.

5.7. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và Thông tư số 24/2014/TT-BCT

Đơn giản hoá theo hướng xác nhận tự động, theo đó trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước không yêu cầu sửa đổi trong thời hạn quy định thì khi hết thời hạn đó doanh nghiệp được phép thực hiện mà không cần có xác nhận của cơ quan quản lý.

6. Lĩnh vực Kỹ thuật an toàn

6.1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định chai chứa LPG quy định tại Nghị định số 77/2016/NĐ-CP và Thông tư số 41/2011/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

6.2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG quy định tại Nghị định số 77/2016/NĐ-CP và Thông tư số 41/2011/TT-BCT

Đơn giản hóa thẩm quyền, trình tự cấp phép: Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp chủ động thực hiện cấp giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức.

6.3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BCT

Đơn giản hóa thẩm quyền, trình tự cấp phép: Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp chủ động thực hiện cấp giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức.

6.4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BCT

Đơn giản hóa thẩm quyền, trình tự cấp phép: Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp chủ động thực hiện cấp giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức.

6.5. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BCT

Đơn giản hóa thẩm quyền, trình tự cấp phép: Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp chủ động thực hiện cấp giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức.

7. Lĩnh vực Kinh doanh rượu

7.1. Cấp giấy phép phân phối rượu quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP

Đơn giản hóa điều kiện cấp giấy phép đối với TTHC này, cụ thể: Bãi bỏ điều kiện "Có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 150 m² trở lên".

7.2. Cấp giấy phép bán buôn rượu quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP

Đơn giản hóa điều kiện cấp giấy phép đối với TTHC này, cụ thể: Bãi bỏ điều kiện: Có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 50 m² trở lên.

8. Lĩnh vực Năng lượng

8.1. Thông qua kế hoạch đấu thầu các dự án nhà máy nhiệt điện, đối với 03 dự án thực hiện cơ chế thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị phụ nhà máy nhiệt điện theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt cơ chế thực hiện thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện trong giai đoạn 2012 – 2025 quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

8.2. Thông qua Hợp đồng thiết kế, chế tạo thiết bị phụ nhà máy nhiệt điện quy định tại Thông tư 23/2014/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

8.3. Đăng ký hỗ trợ giá điện đối với dự án điện sinh khối không nổi lưới quy định tại Thông tư số 44/2015/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

9. Lĩnh vực Điện

Đăng ký tham gia thị trường điện quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BCT

Bãi bỏ TTHC này.

10. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường

Xây dựng, nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 (áp dụng đối với các Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được cấp chứng chỉ công nhận năng lực) đối với các TTHC này, hiện đại hóa cách thức thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC đối với các TTHC sau:

- 10.1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm;
- 10.2. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm;
- 10.3. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm;
- 10.4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;
- 10.5. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;
- 10.6. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;
- 10.7. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận;
- 10.8. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận;
- 10.9. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận

II. PHƯƠNG THỨC ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại

- Sửa đổi Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến thương mại

+ Bãi bỏ điểm c,d Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP;

+ Sửa Khoản 1 Điều 15; Khoản 3 Điều 16; Khoản 2 Điều 35; Khoản 1, Khoản 2 Điều 36; Khoản 2 Điều 37; Nghị định số 37/2006/NĐ-CP.

- Sửa đổi Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số Điều về Khuyến mại và Hội chợ, Triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến thương mại.

+ Bãi bỏ điểm c,d khoản 4; điểm b, c khoản 5; điểm b Khoản 6 Mục II Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC;

+ Sửa Khoản 2; điểm e Khoản 4; điểm a khoản 5; a Khoản 6 Mục II; điểm b Khoản 4 Mục III Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC.

2. Lĩnh vực An toàn thực phẩm

Sửa đổi Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

+ Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 58/2014/TT-BCT;

+ Sửa đổi Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 58/2014/TT-BCT;

+ Sửa Mẫu 2a Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT.

3. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu

- Sửa đổi Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định về Kinh doanh xuất khẩu gạo.

+ Sửa Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 109/2010/NĐ-CP;

+ Bãi bỏ Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 109/2010/NĐ-CP.

- Sửa đổi Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về Kinh doanh hàng miễn thuế.

+ Bãi bỏ Điều 5 Nghị định số 167/2016/NĐ-CP.

- Sửa đổi Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 2 năm 2010 của Thủ tướng quy định giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu.

Sửa Khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 13 Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg

- Sửa đổi Thông tư số 04/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

Sửa Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BCT.

- Sửa đổi Thông tư số 49/2015/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2015 quy định về hoạt động sản xuất, gia công xuất khẩu quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài.

+ Bãi bỏ Điểm b Khoản 1, điểm b Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 49/2015/TT-BCT;

+ Sửa Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 49/2015/TT-BCT.

4. Lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa

Sửa đổi Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.

- Bãi bỏ Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 7 Điều 9; điểm b Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 158/2006/NĐ-CP;

- Sửa Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 158/2006/NĐ-CP.

5. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh

- Sửa đổi Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

+ Bãi bỏ Điều 15; Điều 20 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP;

+ Sửa đổi Khoản 1 Điều 10; Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

- Sửa đổi Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Bãi bỏ Điều 8; Khoản 4 Điều 13; Khoản 3 Điều 14; Khoản 5 Điều 14 Thông tư số 24/2014/TT-BCT.

6. Lĩnh vực Kỹ thuật an toàn

- Sửa đổi Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh Khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.

Bãi bỏ Điều 22 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP.

- Sửa đổi Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng.

+Bãi bỏ Điều 42; Điều 43; Điều 44; Điều 45 Thông tư số 41/2011/TT-BCT;

+Sửa đổi Khoản 3 Điều 49 Thông tư số 41/2011/TT-BCT.

- Sửa đổi Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định hoạt động Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Sửa đổi Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 09/2017/TT-BCT.

7. Lĩnh vực Kinh doanh rượu

Sửa đổi Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về Kinh doanh rượu.

- Bãi bỏ Khoản 2 Điều 11; Khoản 2 Điều 12; Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

-Sửa đổi Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

8. Lĩnh vực Năng lượng

- Sửa đổi Thông tư số 23/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định trình tự lập thẩm định và phê duyệt Hợp đồng thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị phụ nhà máy điện.

Bãi bỏ Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8 Thông tư số 23/2014/TT-BCT.

- Sửa đổi Thông tư số 44/2015/TT-BCT ngày 9 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định phát triển dự án, biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho dự án điện sinh khối.

Bãi bỏ Điều 7 Thông tư số 44/2015/TT-BCT.

9. Lĩnh vực Điện lực

- Sửa đổi Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh.

Sửa đổi Khoản 6 của Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BCT.

- Sửa đổi Thông tư số 51/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện.

Bãi bỏ Khoản 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư 51/2015/TT-BCT.

10. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nâng cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đối với các TTHC được đề xuất.

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC THI PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên TTHC	Nội dung đề xuất Phương án đơn giản hóa TTHC	Căn cứ pháp lý	Phương thức thực hiện	Đơn vị thực hiện
I. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại					
1.	Xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP	- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: + Mẫu vé số dự thưởng + Hình ảnh hàng hóa khuyến mại và hàng hóa dùng để khuyến mại + Thay thế Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật bằng Bản sao giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật - Bãi bỏ quy định trách nhiệm chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại thương nhân gửi văn bản thông báo cho Sở Thương mại nơi thực hiện khuyến mại kèm theo bản sao văn	- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến thương mại - Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 6 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số Điều về Khuyến mại và Hội chợ, Triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến thương mại	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi/ thay thế Nghị định số 37/2006/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC theo hướng: - Bãi bỏ điểm c,d Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP. - Sửa Khoản 1 Điều 15; Khoản 3 Điều 16; Khoản 2 Điều 35; Khoản 1, Khoản 2 Điều 36; Khoản 2 Điều 37; Nghị định số 37/2006/NĐ-CP. - Bãi bỏ điểm c,d khoản 4; điểm b, c khoản 5; điểm b Khoản 6 Mục II Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC. - Sửa Khoản 2;	- Chủ trì: Cục Xúc tiến thương mại - Phối hợp: Các đơn vị có liên quan

		bản xác nhận của Bộ Thương mại. Thay vào đó, trách nhiệm thông báo này thuộc về Bộ Công Thương cung cấp cho Sở Công Thương nơi thương nhân tổ chức khuyến mại nội dung chương trình đã được xác nhận để phối hợp quản lý. - Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện khuyến mại bao gồm: Qua đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến) - Giảm thời gian thực hiện: từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc	điểm e Khoản 4; điểm a khoản 5; a Khoản 6 Mục II; điểm b Khoản 4 Mục III Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC.	
2.	Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở	- Giảm thời gian thực hiện: từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc - Thương nhân được lựa chọn một trong 03 cách thức đăng ký thực hiện khuyến mại bao gồm: Qua		

	lên hoặc theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP	đường bưu điện, trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước, dịch vụ công trực tuyến (trước đây không có cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến)		
3.	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: + Mẫu vé số dự thưởng + Hình ảnh hàng hóa khuyến mại và hàng hóa dùng để khuyến mại + Thay thế Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật bằng Bản sao giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật - Giảm thời gian thực hiện: từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc		
4.	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1	- Giảm thời gian thực hiện: từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc		

	tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				
5.	Thông báo thực hiện khuyến mại	- Miễn thực hiện thủ tục thông báo thực hiện đối với một số trường hợp: Thương nhân thực hiện các chương trình khuyến mại có tổng giá trị giải thưởng, quà tặng dưới 100 triệu đồng; Thương nhân chỉ thực hiện bán hàng và khuyến mại thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử, website khuyến mại trực tuyến; - Thương nhân được lựa chọn 01 trong 03 cách thức nộp hồ sơ thông báo tới Sở Công Thương (nêu rõ 4 cách thức). Đặc biệt thương nhân có thể cùng một lúc gửi thông báo thực hiện khuyến mại đến hộp thư điện tử (email) của Sở Công Thương nơi thương nhân tổ chức khuyến mại (trước đây thương nhân phải gửi hồ sơ giấy đến từng Sở Công Thương nơi thương nhân			

		tổ chức khuyến mại); - Giám thời hạn gửi thông báo đến Sở Công Thương từ 07 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại			
6.	Xác nhận đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại ở nước ngoài	- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Bảng chứng chứng minh chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ tham gia hội chợ, triển lãm thương mại hoặc uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại - Giám thời gian thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc			
7.	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại ở nước ngoài	Giảm thời hạn thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc			
8.	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Bảng chứng chứng minh chất lượng, danh hiệu của			

		hàng hóa, dịch vụ tham gia hội chợ, triển lãm thương mại hoặc uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại - Giảm thời gian thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc			
9.	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Giảm thời hạn thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc			
II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm					
10.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm như sau: <i>“Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực</i>	Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 58/2014/TT-BCT theo hướng: -Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 58/2014/TT-BCT. -Sửa đổi Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 58/2014/TT-BCT. -Sửa Mẫu 2a Phụ lục II ban	- Chủ trì: Vụ Khoa học và Công nghệ - Phối hợp: Vụ Thị trường trong nước

		<i>phẩm;”.</i>			
11.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm như sau: <i>“Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;”.</i>			hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT.
12.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	-Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm như sau: <i>“Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;”.</i> -Bỏ nội dung “diện tích nhà xưởng”, “hệ thống thông gió”,			

		“hệ thống chiếu sáng’ tại Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT.			
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	-Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm như sau: <i>“Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;”.</i> -Bỏ nội dung “diện tích nhà xưởng”, “hệ thống thông gió”, “hệ thống chiếu sáng’ tại Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.			
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an	Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận			

	toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)	đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm như sau: “ <i>Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;</i> ”.			
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)	Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm như sau: “ <i>Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;</i> ”.			
16.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an	-Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận			

	toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)	đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm như sau: <i>“Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm”.</i> -Bỏ nội dung “diện tích nhà xưởng”, “hệ thống thông gió”, “hệ thống chiếu sáng” tại Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.			
17.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh	-Bãi bỏ tài liệu trong hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm như sau: <i>“Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i>			

	doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)	hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm;”. -Bỏ nội dung “diện tích nhà xưởng”, “hệ thống thông gió”, “hệ thống chiếu sáng’ tại Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT.			
--	---	--	--	--	--

III. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu

18.	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Công Thương	Giảm thời hạn thực hiện thủ tục này từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc	Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 2 năm 2010 của Thủ tướng quy định giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi/thay thế Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg theo hướng: Sửa Khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 13	- Chủ trì: Cục Xuất nhập khẩu - Phối hợp: Các đơn vị có liên quan
19.	Cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Công Thương	Giảm thời hạn thực hiện thủ tục này từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc			
20.	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu thuộc lá đề kinh doanh hàng miễn thuế	Bãi bỏ TTHC này	Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về Kinh doanh hàng miễn	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Nghị định số 167/2016/NĐ-CP theo hướng: Bãi bỏ Điều 5	

			thuế.	
21.	Cấp Giấy phép gia công xuất khẩu có yếu tố nước ngoài	- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ: Bãi bỏ Văn bản xác nhận của Bộ quản lý chuyên ngành. Việc xin ý kiến của Bộ chuyên ngành chuyển từ trách nhiệm của thương nhân sang trách nhiệm trao đổi ý kiến giữa các cơ quan Nhà nước - Giảm thời gian thực hiện thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc	Thông tư số 04/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 04/2014/TT-BCT theo hướng: Sửa Khoản 3 Điều 9
22.	Cấp lại, sửa đổi bổ sung giấy phép sản xuất, gia công xuất khẩu quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Giấy phép đã được cấp - Giảm thời gian thực hiện thủ tục từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc	Thông tư số 49/2015/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2015 quy định về hoạt động sản xuất, gia công xuất khẩu quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 49/2015/TT-BCT theo hướng: - Bãi bỏ Điểm b Khoản 1, điểm b Khoản 2 Điều 7 - Sửa Khoản 3 Điều 7
23.	Cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	- Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc	Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 4 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định về Kinh doanh xuất khẩu gạo	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi/thay thế Nghị định số 109/2010/NĐ-CP theo hướng: Bãi bỏ Khoản 5 Điều 6; Sửa Khoản 3 Điều 7
24.	Cấp mới Giấy	Bãi bỏ TTHC		

	chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo thay thế Giấy chứng nhận sắp hết hiệu lực	này,			
IV. Lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa					
25.	Cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Bãi bỏ các thành phần hồ sơ sau: -Danh sách các thành viên trong trường hợp Sở Giao dịch hàng hóa hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn và các giấy tờ kèm theo sau đây: +Đối với thành viên là cá nhân: bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; +Đối với thành viên là tổ chức: bản sao quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức; văn bản ủy quyền, giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền. -Danh sách cổ	Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi/ thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP theo hướng: - Bãi bỏ Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 7 Điều 9; Bãi bỏ điểm b Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 158/2006/NĐ-CP - Sửa Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 158/2006/NĐ-CP	- Chủ trì: Vụ Thị trường trong nước - Phối hợp: Các đơn vị có liên quan

		đồng sáng lập trong trường hợp Sở Giao dịch hàng hóa hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và các giấy tờ kèm theo sau đây: -Đối với cổ đông là cá nhân: bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; -Đối với cổ đông là tổ chức: bản sao quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức; văn bản ủy quyền, giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền. -Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền; -Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp.			
26.	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép thành lập Sở Giao			

		dịch hàng hoá (nếu có).			
27.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc			
V. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh					
28.	Cấp chứng chỉ đào tạo viên	Bãi bỏ TTHC này	- Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp - Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi/ thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP theo hướng: - Bãi bỏ Điều 15; Điều 20 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP - Sửa đổi Khoản 1 Điều 10; Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP - Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi/thay thế Thông tư số 24/2014/TT-BCT theo hướng: Bãi bỏ Điều 8; Khoản 4 Điều 13; Khoản 3 Điều 14; Khoản 5 Điều 14 Thông tư số 24/2014/TT-BCT	- Chủ trì: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng. - Phối hợp: Đơn vị liên quan.
29.	Cấp lại chứng chỉ đào tạo viên	Bãi bỏ TTHC này			
30.	Chỉ định cơ sở đào tạo đào tạo viên bán hàng đa cấp	Bãi bỏ TTHC này			
31.	Xác nhận thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp	Bãi bỏ TTHC này			
32.	Xác nhận thông báo tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp sau thời gian tạm ngừng	Bãi bỏ TTHC này			
33.	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Trường hợp doanh nghiệp thay đổi thông tin trong danh mục hàng hoá sẽ không còn phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận mà chỉ phải thực hiện thủ tục thông báo với quy trình đơn giản hơn			
34.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	Đơn giản hoá theo hướng xác nhận tự động, theo đó trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước không yêu cầu sửa đổi			

		trong thời hạn quy định thì khi hết thời hạn đó doanh nghiệp được phép thực hiện mà không cần có xác nhận của cơ quan quản lý.			
VI. Lĩnh vực Kỹ thuật an toàn					
35.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định chai chứa LPG	Bãi bỏ TTHC này	-Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh Khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng	-Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Nghị định số 77/2016/NĐ-CP theo hướng bãi bỏ Điều 22 -Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 41/2011/TT-BCT theo hướng bãi bỏ Điều 42; Điều 43; Điều 44; Điều 45	Chủ trì: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp
36.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	Đề xuất Bộ trưởng ủy quyền cho Cục trưởng Cục ATMT chủ động thực hiện cấp giấy chứng nhận cho cá nhân,	Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 41/2011/TT-BCT theo hướng sửa Khoản 3 Điều 49 về thẩm	

		tổ chức	lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng	quyền cấp GCN	
37.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Đề xuất Bộ trưởng ủy quyền cho Cục trưởng Cục ATMT chủ động thực hiện cấp giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức	Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định hoạt động Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 09/2017/TT-BCT theo hướng sửa Khoản 2 Điều 15 về thẩm quyền cấp GCN	
38.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Đề xuất Bộ trưởng ủy quyền cho Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ động thực hiện cấp giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức			
39.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Đề xuất Bộ trưởng ủy quyền cho Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ động thực hiện cấp giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức			

VII. Lĩnh vực Kinh doanh rượu

40.	Cấp giấy phép phân phối rượu	Đơn giản hóa điều kiện cấp giấy phép đối với TTHC này, cụ thể đề xuất Bãi bỏ điều kiện: Có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 150	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về Kinh doanh rượu	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Nghị định số 105/2017/NĐ-CP theo hướng bãi bỏ điều kiện cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều 11; Khoản 2 Điều 12	- Chủ trì: Cục Công nghiệp - Phối hợp: Vụ Thị trường trong nước
-----	------------------------------	---	--	--	--

		m ² trở lên.			
41.	Cấp giấy phép bán buôn rượu	Đơn giản hóa điều kiện cấp giấy phép đối với TTHC này, cụ thể đề xuất Bãi bỏ điều kiện: Có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 50 m ² trở lên			
VIII. Lĩnh vực Năng lượng					
42.	Thông qua kế hoạch đầu thầu các dự án nhà máy nhiệt điện, đối với 03 dự án thực hiện cơ chế thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị phụ nhà máy nhiệt điện theo Quyết định 1791/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt cơ chế thực hiện thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện trong giai đoạn 2012 – 2025	Bãi bỏ TTHC này	Thông tư số 23/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định trình tự lập thẩm định và phê duyệt Hợp đồng thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị phụ nhà máy điện	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 23/2014/TT-BCT theo hướng bãi bỏ Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8.	- Chủ trì: Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Phối hợp: Các đơn vị liên quan
43.	Thông qua Hợp đồng thiết kế, chế tạo thiết bị	Bãi bỏ TTHC này			

	phụ nhà máy nhiệt điện				
44.	Đăng ký hỗ trợ giá điện đối với dự án điện sinh khối không nổi lưới.	Bãi bỏ TTHC này	Thông tư số 44/2015/TT-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định phát triển dự án, biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho dự án điện sinh khối	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 44/2015/TT- BCT theo hướng bãi bỏ Điều 7 Thông tư này.	
IX. Lĩnh vực Điện					
45.	Đăng ký tham gia thị trường	Bãi bỏ TTHC này	- Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh - Thông tư số 51/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công	Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi Thông tư số 30/2014/TT- BCT và Thông tư 51/2015/TT- BCT theo hướng: Sửa đổi Khoản 6 của Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư 30/2014/TT- BCT. - Bãi bỏ Khoản 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư 51/2015/TT- BCT	- Chủ trì: Cục Điều tiết điện lực - Phối hợp: Các đơn vị có liên quan

			Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện.		
X. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường					
46.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Xây dựng, nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đối với các TTHC này, hiện đại hóa cách thức thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.	Xây dựng Kế hoạch và triển khai nâng cấp dịch vụ công mức độ 4 đối với các TTHC này	- Chủ trì: Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Phối hợp: Vụ Khoa học và Công nghệ
47.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm				
48.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm				
49.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định				
50.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định				
51.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định				
52.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận				
53.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động				

	động chứng nhận				
54.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận				